

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 442/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 12 - 2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Hòa – Cán bộ hưu trí.

Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B: Bà Đoàn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 2643/2022/TLST - HNGĐ ngày 18/10/2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hồng A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 153/3, khu phố 1, phường Tân Hòa, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Vũ Minh Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 13B/6, tổ 49, khu phố 4C, phường Trảng Dài, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đỗ Thị Hồng A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Minh Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, trên cơ sở cả hai tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hòa, thành phố B. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, có nhiều lần xô xát, đánh nhau. Hiện cả hai vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Đ để trả tự do cho nhau.

- Về con chung: Bà và ông Đ có 03 con chung tên Vũ Đ Thiên, sinh ngày 09/10/2012, Vũ Thiên Hoàng, sinh ngày 30/10/2014 và Vũ Hoàng Thiên Khôi,

sinh ngày 12/5/2018. Ly hôn, bà đề nghị giao cả 03 con chung cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/3 con chung cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Bị đơn ông Vũ Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 25 tháng 11 năm 2022 ông Đ trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà A chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố B, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được một thời gian ban đầu, sau đó thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là do bà A không có sự tôn trọng ông, coi thường ông lao động tay chân (vì ông làm nghề chạy xe ba gác), bản thân bà A không có trách nhiệm với gia đình và các con, hay kiếm chuyện gây gổ với ông. Mỗi lần vợ chồng cãi vã là bà A lại bỏ nhà đi nơi khác vài ngày hoặc vài tuần, bỏ mặc bốn cha con ông. Bà A không lo làm ăn, suốt ngày đòi hỏi ông phải chu cấp tiền bạc, ông không có tiền chu cấp thì bà A bỏ đi sống cùng người đàn ông khác, hơn một năm nay không hề lui tới thăm con, chu cấp cho con. Nay ông xác định đã hết tình cảm với bà A, bà A có đơn ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông là người theo đạo Thiên chúa giáo không được quyền quyết định.

- Về con chung: Ông và bà A có 03 con chung tên Vũ Đ Thiên, sinh ngày 09/10/2012, Vũ Thiên Hoàng, sinh ngày 30/10/2014 và Vũ Hoàng Thiên Khôi, sinh ngày 12/5/2018. Ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung. Yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/3 con chung cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thị Hồng A. Bà A được ly hôn với ông Vũ Minh Đ; Về con chung: Giao 03 con chung tên Vũ Đ Thiên, sinh ngày 09/10/2012, Vũ Thiên Hoàng, sinh ngày 30/10/2014 và Vũ Hoàng Thiên Khôi, sinh ngày 12/5/2018 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà A phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/3 con chung cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, có khả năng lao động; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; về nợ chung: không có; Về án phí: Bà A phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Vũ Minh Đ hiện cư trú tại địa chỉ 13B/6, tổ 49, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP B theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Hồng A và bị đơn ông Vũ Minh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo qui định tại các Điều 207; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt bà Ân và ông Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng A và ông Vũ Minh Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hòa, thành phố B trên cơ sở cả hai tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Ân xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cương quyết xin ly hôn với ông Đ để trả tự do cho nhau. Tại bản tự khai ngày 25/11/2022, ông Đ cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ ông có người khác bên ngoài, không quan tâm đến chồng con, ông đã hết tình cảm với bà A tuy nhiên đề nghị Tòa án giải quyết ông không có ý kiến vì ông theo đạo Thiên chúa giáo không được quyền quyết định.

Qua kết quả xác minh tại nơi cư trú ngày 14/11/2022 thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng bà A và ông Đ.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà A và ông Đ là có thật, đều được các bên thừa nhận, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A, giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Đ để trả tự do cả hai là phù hợp.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà A và ông Đ có 03 con chung tên Vũ Đ Thiên, sinh ngày 09/10/2012, Vũ Thiên Hoàng, sinh ngày 30/10/2014 và Vũ Hoàng Thiên Khôi, sinh ngày 12/5/2018. Ly hôn, các bên đều thống nhất giao cả 03 con chung cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà A phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/3 con kể từ tháng 01/2023 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, có khả năng lao động.

Căn cứ theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên chấp nhận yêu cầu của bà Ân: Giao 03 con chung là Vũ Đ Thiên, sinh ngày 09/10/2012, Vũ Thiên Hoàng, sinh ngày 30/10/2014 và Vũ Hoàng Thiên Khôi, sinh ngày 12/5/2018 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Ân phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/3 con kể từ tháng 01/2023 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, có khả năng lao động.

Bà Ân được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Ân phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 9, 11, 56, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị Hồng Ân.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng A được ly hôn với ông Vũ Minh Đ.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Vũ Đ Thiên, sinh ngày 09/10/2012, Vũ Thiên Hoàng, sinh ngày 30/10/2014 và Vũ Hoàng Thiên Khôi, sinh ngày 12/5/2018 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Ân phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/3 con kể từ tháng 01/2023 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bà A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí HNGĐ-ST: Bà Đỗ Thị Hồng A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004272 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Sau khi khấu trừ bà Ân còn phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bà A và ông Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Hòa Trần Công Danh

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

Trần Thị Thúy

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai
- VKS TP B
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên